

hơn hẳn so với nhóm có nhiều TM trên MSCT. Phân tích tương quan về số lượng tĩnh mạch của thận ghép chúng tôi thấy có sự khác biệt về số lượng tĩnh mạch thận giữa chụp cắt lớp vi tính mạch thận với thực tế sau phẫu thuật lấy thận. Trước khi lấy thận có 115 /127 (90,6%) trường hợp 1 ĐM thận, sau lấy thận là 116/127 (91,3%), thận có 2 TM trước phẫu thuật 12/127 (9,4%), sau mổ thận có 2 TM 10/127 (7,9%). Trước mổ biến đổi 3 TM thận ghép không có trường hợp nào, sau mổ có 1 trường hợp (0,8%). Theo chúng tôi sự sai lệch trên do 02 nguyên nhân sau: (1) do hạn chế của chụp cắt lớp vi tính 256 dãy trong chẩn đoán, thăm dò tĩnh mạch thận nhất là với các tĩnh mạch có đường kính nhỏ nên dễ bỏ sót hoặc nhầm lẫn TM thành lưng là TM thận ghép và (2) do thận lấy có thân tĩnh mạch ngắn, chia nhánh sớm nên khi lấy thận (nhất là lấy thận nội soi) kẹp gốc tĩnh mạch không sát thân tĩnh mạch chủ dưới, cắt tại vị trí sau khi tĩnh mạch thận đã chia nhánh [1], [4], [5], [6].

## V. KẾT LUẬN

Sau khi lấy thận, tỷ lệ ĐM thận có biến đổi giả phẫu là thường gặp 19.7% (trong đó 22 trường hợp thận ghép có 2 động mạch là 17,3%, 3 trường hợp thận lấy ghép có hơn 3 động mạch 2,4%), bất thường tĩnh mạch thận 8.7% (trong

đó 10 trường hợp có 2 TM-7.9%, 1 trường hợp thận ghép có 3 TM-0.8%) gặp ít hơn. Do đó, nắm vững được những biến đổi mạch máu thận ghép giúp phẫu thuật viên lựa chọn được các phương pháp khâu nối mạch máu thích hợp trong phẫu thuật ghép thận.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Dư Thị Ngọc Thu, Trần Ngọc Sinh** (2016), "Kết quả phẫu thuật 285 trường hợp ghép thận tại bệnh viện Chợ Rẫy từ 1992 - 2013", Kỷ yếu công trình ghép thận bệnh viện Chợ Rẫy 2011 - 2016: p110 - 117.
2. **Trịnh Văn Minh** (2010), "Cơ quan tiết niệu" Giải phẫu người, Tập II, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam; Tập II: tr 254 - 278.
3. **Fanny Lepeyre et al** (2020), Donor Age, Donor-Recipient Size Mismatch, and Kidney Graft Survival. CJASN; 15 (10): p 1455 -1463.
4. **Mehmet Sarier et al** (2020), Evaluation of the Renal Arteries of 2,144 Living Kidney Donors Using Computer Tomography Angiography and Comparison with Intraoperative Findings; Urologia Internationalis;104(7-8):p637-640.
5. **Nguyễn Trường Giang, Hoàng Mạnh An, và cộng sự** (2015), "Nghiên cứu đặc điểm mạch máu của thận ghép, kỹ thuật và kết quả khâu nối mạch máu trong ghép thận tại bệnh viện Quân Y 103", Tạp chí Y học Quân sự, Số 311.
6. **Đỗ Ngọc Sơn, Đoàn Quốc Hưng, Cao Mạnh Thấu** (2016), "Đặc điểm mạch máu thận ghép người cho sống tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2012 - 2015", Tạp chí Y học Việt Nam, Số đặc biệt: tr 420 - 425.

## THỰC TRẠNG KIẾN THỨC VỀ ĐẠI DỊCH COVID 19 CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Nguyễn Thị Minh Hà<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng kiến thức về đại dịch Covid 19 của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, 1687 sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã tham gia trả lời dựa trên bộ câu hỏi. **Kết quả nghiên cứu:** Tỷ lệ sinh viên có kiến thức về vi rút Corona chủng mới ở mức tốt là 32,2% và tỷ lệ sinh viên có kiến thức về ngăn chặn sự lây lan của vi rút Corona chủng mới ở mức tốt là 40,1%. **Kết luận:** Điểm trung bình kiến thức về đại dịch Covid 19 của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng chính quy là 29,05 ± 5,565

\*Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Minh Hà

Email: hakhuong6372@gmail.com

Ngày nhận bài: 25.4.2022

Ngày phản biện khoa học: 14.6.2022

Ngày duyệt bài: 24.6.2022

**Từ khóa:** Kiến thức, Covid 19, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

### SUMMARY

#### THE REALITY OF STUDENTS' UNDERSTANDING OF THE COVID 19 PANDEMIC NAM DINH UNIVERSITY OF NURSING

**Objective:** Describe the reality of Students' understanding of the covid 19 pandemic Nam Dinh University of Nursing, 2021. **Subjects and research methods:** Cross-sectional descriptive study, 1687 students of the Nam Dinh University of Nursing participated in answering questions based on a set of questions. **Results:** The percentage of students with good knowledge about the new strain of Coronavirus is 32.2%, and the percentage of students who have good knowledge about preventing the spread of a new strain of Coronavirus is 40.1%. **Conclusion:** The average score of knowledge about the Covid 19 pandemic of regular students of the University of Nursing is 29.05 ± 5,565.

**Keywords:** Knowledge, Covid 19, the Nam Dinh University of Nursing

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dịch bệnh COVID - 19 do Virus Corona chủng mới gây nên bùng phát tại Vũ Hán từ tháng 12 năm 2019 sau đó lan ra hơn 200 quốc gia trên toàn thế giới và khi tỷ lệ lây truyền từ người sang người ngày càng gia tăng, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã tuyên bố đại dịch vào ngày 11 tháng 3 năm 2020. Đại dịch COVID - 19 này tiếp tục diễn ra, vượt qua biên giới đến tất cả các lục địa và xâm chiếm hầu hết toàn cầu và nó ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ rất xa so với nguồn gốc xuất phát của nó ở Vũ Hán, Trung Quốc, vào tháng 12 năm 2019 [6]. Theo thống kê worldometers.info, tính đến 22h00 ngày 28/9/2021, thế giới đã ghi nhận tổng cộng 233.256.538 ca nhiễm virus Covid - 19, trong đó 4.772.867 ca tử vong. Tại Việt Nam, hiện nay đang đối mặt với làn sóng dịch thứ 4 với số ca mắc, tử vong và số ca nguy kịch cao nhất từ trước tới nay. Theo số liệu của cục y tế dự phòng CDC tính đến ngày 28/9/2021, Việt Nam có 770.640 ca nhiễm [1]. Đại dịch kéo dài gần hai năm đã gây ra sự gián đoạn chưa từng có trong các hệ thống chăm sóc sức khỏe và nền kinh tế [3].

Đối mặt với những thay đổi đột ngột cùng với mối đe dọa nhiễm COVID - 19 có thể sẽ có tác động sâu sắc đến các vấn đề liên quan đến sức khỏe của mỗi người trên khắp thế giới. Thực tế, một số người dân có thể có cảm giác tận thế trong suốt thời gian kinh hoàng này. Một số người xem thời điểm này là khoảng thời gian thảm khốc nhất họ từng trải qua. Do đó, đại dịch COVID - 19 đã làm suy giảm nghiêm trọng sức khỏe tâm thần và tác động lớn đến tâm lý xã hội.

Sinh viên đại học là lứa tuổi năng động và di chuyển rộng rãi nhất. Tuy nhiên khi có dịch COVID - 19, họ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc cấm đến trường đại học, ở nhà, không gặp gỡ bạn bè, không tập thể dục, không đi du lịch, cũng như sợ bị lây nhiễm hoặc lây nhiễm cho bất kỳ thành viên gia đình hoặc bạn bè nào của họ. Cuộc sống mới trong thời gian có dịch và những biện pháp phòng ngừa bắt buộc trước khi đi ra ngoài, trở về nhà hoặc thậm chí đi mua sắm đã tạo thêm gánh nặng cho các sinh viên. Để sinh viên có thể đối phó với đại dịch Covid thì đòi hỏi sinh viên phải được trang bị những kiến thức cần thiết về Covid 19.

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định là một trường Đại học thuộc khối ngành sức khỏe đào tạo chủ yếu là điều dưỡng. Việc cung cấp kiến

thức và kỹ năng cho sinh viên là rất quan trọng để đáp ứng với các tình huống khẩn cấp. Do đó, nhóm nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu đề tài "Thực trạng kiến thức về đại dịch Covid 19 của sinh viên trường Đại học điều dưỡng Nam Định." Từ đó, có thể xây dựng các chương trình truyền thông nhằm nâng cao kiến thức cho sinh viên về đại dịch Covid 19

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1 Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Là sinh viên đại học chính quy hiện đang học tập tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định và đồng ý tham gia nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên đang đi thực tập tại các bệnh viện ngoài tỉnh Nam Định trong thời gian nghiên cứu, sinh viên nghỉ học tạm thời, bảo lưu, thôi học.

Tổng số có 1687 sinh viên đại học chính quy hiện đang học tập tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu.

### 2.2 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian: Từ tháng 12/2020 đến 06/2021

- Địa điểm: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

### 2.3 Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

### 2.4 Quản lý, xử lý và phân tích số liệu.

Số liệu sau khi được làm sạch, nhập và phân tích trên phần mềm SPSS 22.0. Tính các giá trị phần trăm, sử dụng các test thống kê cho các kiểm định thích hợp.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. Một số thông tin của đối tượng nghiên cứu

**Bảng 1. Thông tin về tuổi và năm học của đối tượng nghiên cứu**

Thông tin chung	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	
Tuổi	18	221	13,1
	19	491	29,1
	20	241	14,3
	21	367	21,8
	22	325	19,3
	>22	42	2,5
Sinh viên năm thứ	1	633	37,5
	2	310	18,4
	3	396	23,5
	4	348	20,62
<b>Tổng số</b>	<b>1687</b>	<b>100</b>	

Trong tổng số 1687 đối tượng tham gia nghiên cứu sinh viên có tuổi 19 chiếm tỷ lệ cao nhất 29,1% sinh viên 19 tuổi còn sinh viên có độ tuổi trên 22 chiếm tỷ lệ thấp nhất 2,5%. Có 37,5% đối tượng tham gia nghiên cứu là sinh viên năm thứ 1 và 18,4% đối tượng tham gia nghiên cứu là sinh viên năm thứ 2.

## 2. Thực trạng kiến thức về đại dịch Covid 19 của sinh viên

**Bảng 2: Kiến thức về vi rút Corona chủng mới**

Nội dung	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Rất kém	13	0,8
Kém	11	0,7
Hơi kém	112	6,6
Không kém cũng không tốt	502	29,8
Hơi tốt	377	22,3
Tốt	543	32,2
Rất tốt	129	7,6
<b>Tổng số</b>	<b>1687</b>	<b>100</b>
<b>Điểm trung bình (<math>\bar{x} \pm SD</math>)</b>	<b>4,99 ± 1,172</b>	

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức về vi rút Corona chủng mới được đánh giá ở mức tốt là 32,2%, trong khi đó vẫn còn không ít sinh viên được đánh giá ở mức bình thường (không kém cũng không tốt) chiếm tỷ lệ 29,8%.

**Bảng 3: Kiến thức về ngăn chặn sự lây lan của vi rút Corona chủng mới**

Nội dung	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Rất kém	11	0,7
Kém	19	1,1
Hơi kém	69	4,1
Không kém cũng không tốt	375	22,2
Hơi tốt	372	22,1
Tốt	676	40,1
Rất tốt	165	9,8
<b>Tổng số</b>	<b>1687</b>	<b>100</b>
<b>Điểm trung bình (<math>\bar{x} \pm SD</math>)</b>	<b>5,23 ± 1,153</b>	

Tìm hiểu về kiến thức của sinh viên về ngăn chặn sự lây lan của vi rút Corona chủng mới kết quả cho thấy: 40,1% sinh viên được đánh giá là kiến thức ở mức tốt.

**Bảng 4: Kiến thức về mức nghiêm trọng của việc nhiễm của vi rút Corona**

Nội dung	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Không nghiêm trọng	31	1,8
Khá không nghiêm trọng	29	1,7
Hơi không nghiêm trọng	71	4,2
Trung lập	444	26,3
Hơi nghiêm trọng	228	13,5
Khá nghiêm trọng	456	27,0
Rất nghiêm trọng	428	25,4
<b>Tổng số</b>	<b>1687</b>	<b>100</b>
<b>Điểm trung bình (<math>\bar{x} \pm SD</math>)</b>	<b>5,31 ± 1,440</b>	

Với kết quả bảng 3, kiến thức của sinh viên về mức nghiêm trọng của việc lây nhiễm của vi

rút Corona chủng mới là trung lập 26,3%, khá nghiêm trọng là 27,0% và rất nghiêm trọng là 25,4%.

**Bảng 5: Kiến thức về mức độ lây truyền của vi rút Corona trong cộng đồng bạn đang sống**

Nội dung	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Không nghiêm trọng	177	10,5
Khá không nghiêm trọng	70	4,1
Hơi không nghiêm trọng	134	7,9
Trung lập	489	29,0
Hơi nghiêm trọng	138	8,2
Khá nghiêm trọng	359	21,3
Rất nghiêm trọng	320	19,0
<b>Tổng số</b>	<b>1687</b>	<b>100</b>
<b>Điểm trung bình (<math>\bar{x} \pm SD</math>)</b>	<b>4,60 ± 1,864</b>	

Kiến thức về mức độ lây truyền của vi rút Corona trong cộng đồng của sinh viên như sau: Trung lập là 29,0%, khá nghiêm trọng là 21,3% và rất nghiêm trọng là 19,0%.

**Bảng 6. Điểm trung bình kiến thức về đại dịch Covid 19**

Điểm trung bình chung ( $\bar{x} \pm SD$ )	29,05 ± 5,565
Min – Max	6 - 42
<b>Tổng số</b>	<b>1687</b> <b>100</b>

Điểm trung bình chung kiến thức của sinh viên liên quan đến đại dịch Covid -19 là 29,05 ± 5,565.

## IV. BÀN LUẬN

**1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu.** Nghiên cứu được tiến hành trên 1687 sinh viên điều dưỡng đang học tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, trong đó sinh viên 19 tuổi có tỷ lệ chiếm cao nhất là 29,1%, 21 tuổi là 21,8%, sinh viên 20 tuổi là 14,3%, sinh viên 18 tuổi là 13,1%, sinh viên 22 tuổi là 19,2% và sinh viên trên 22 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất 2,5%. Về năm học, kết quả bảng 1 đã chỉ ra, tỷ lệ sinh viên năm thứ nhất tham gia nghiên cứu đông nhất chiếm tỷ lệ 37,5%, năm thứ 2 và năm thứ 3 là 18,4% và 23,5% và sinh viên năm cuối chiếm tỷ lệ là 20,62%. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với tình hình thực tế tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định vì tại thời điểm nghiên cứu sinh viên năm thứ nhất là sinh viên đại học chính quy khóa 16 – đây là khóa có số lượng sinh viên nhiều nhất, đang học các môn đại cương tại trường nên phần đông có mặt tại trường trong khi đó sinh viên năm thứ 4 là sinh viên đại học chính quy khóa 13 đang thực tập tại các bệnh viện ngoài tỉnh hoặc đang học các học phần điều

dưỡng cộng đồng nên không tham gia nghiên cứu nhiều.

**2. Thực trạng kiến thức về đại dịch Covid 19 của sinh viên.** Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam diễn biến phức tạp với các giai đoạn bùng phát ổ dịch và tạm lắng liên tục, số ca mắc bệnh được phát hiện tăng lên trong các giai đoạn. Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid - 19 phối hợp với Bộ Y tế thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tới người dân về các biện pháp phòng, chống dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng dưới mọi hình thức nhằm chung tay đẩy lùi dịch bệnh. Trong các nhóm đối tượng, nhóm sinh viên các trường Y trong cả nước được kỳ vọng là lực lượng hỗ trợ quan trọng trong công tác phòng, chống dịch bệnh khi nhân lực y tế của nước ta còn thiếu trầm trọng. Vì vậy, sinh viên các trường y cần trang bị đầy đủ kiến thức để có thể bảo vệ sức khỏe bản thân và tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh. Qua kết quả thu được ở bảng 6, điểm trung bình chung kiến thức của sinh viên liên quan đến Covid - 19 là  $29,05 \pm 5,565$ , kết quả nghiên cứu này thấp hơn nghiên cứu của Hiep T. Nguyen và cộng sự (2020) [4], điểm trung bình kiến thức của sinh viên về Covid - 19 là  $34,7 \pm 7,0$ . Điều này có thể được lý giải là do có sự khác nhau về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.

Virus Corona là chủng virus mới chưa từng xuất hiện ở người, có tên gọi từ nguồn gốc tiếng Latin. Vi rút Corona là chủng virus được bao bọc bằng những chiếc gai bao bọc bên ngoài, tương tác với thụ thể trên tế bào, theo cơ chế tương tự chìa khóa và ổ khóa, từ đó cho phép virus xâm nhập vào bên trong. Bùng phát vào cuối tháng 12/2019, bắt nguồn từ một chợ hải sản ở Hồ Nam, Vũ Hán, miền Trung Trung Quốc, virus Corona ban đầu được xác nhận là một loại bệnh "viêm phổi lạ" hoặc "viêm phổi không rõ nguyên nhân". Kết quả bảng 2 cho thấy, tỷ lệ sinh viên đánh giá kiến thức về vi rút corona ở mức tốt trở lên là 39,8%, kết quả này cho thấy sinh viên điều dưỡng cũng đã ít nhiều có quan tâm và tìm hiểu về vi rút Corona. Tuy kết quả chưa cao nhưng nhóm nghiên cứu hy vọng trong thời gian tới sinh viên sẽ tích cực hơn nữa để nâng cao kiến thức của bản thân từ đó góp phần nước đẩy lùi dịch bệnh.

Vi rút Corona chủng mới chủ yếu lây lan qua các giọt bắn trong không khí khi một cá nhân bị nhiễm bệnh ho hoặc hắt hơi trong phạm vi khoảng 3 foot (0,91 m) đến 6 foot (1,8 m) [2]. Khả năng lây lan vi rút giữa người với người khá

đa dạng, có người mắc nhưng không truyền vi rút, có người lại có khả năng truyền bệnh cho nhiều người và theo như các báo cáo hiện nay, một người mắc chủng Corona này có thể lan truyền cho 4 người khác [5]. Kiến thức của sinh viên về ngăn chặn lây lan của vi rút Corona tương đối tốt. Cụ thể: tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt mức từ hơi tốt trở lên là 72,0%.

Tiếp tục tìm hiểu về mức nghiêm trọng của việc nhiễm của vi rút Corona, kết quả cho thấy phần đông sinh viên cho rằng việc lây nhiễm là nghiêm trọng. Cụ thể 13,5% sinh viên cho rằng là hơi nghiêm trọng, 27% cho rằng là khá nghiêm trọng và 25,4% sinh viên cho rằng là rất quan trọng. Điều này cho thấy, sinh viên điều dưỡng cũng đã thấy rõ sự ảnh hưởng cũng như là hậu quả của dịch Covid 19 đến cuộc sống và sức khỏe của mọi người dân. Về mức độ lây truyền của vi rút Corona trong cộng đồng, kiến thức của sinh viên như sau: 8.2% sinh viên đánh giá mức lây truyền là hơi nghiêm trọng, 21,3% sinh viên đánh giá là khá nghiêm trọng và 19% sinh viên cho rằng rất nghiêm trọng. Với kết quả thu được, nhóm nghiên cứu thấy rằng kiến thức của sinh viên về hai nội dung này chưa thực sự tốt nên trong thời gian tới nhóm nghiên cứu muốn đề xuất là xây dựng các buổi truyền thông theo nhóm nhỏ để trao đổi cũng như cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết về vi rút Corona, về đại dịch Covid 19 cho sinh viên.

## V. KẾT LUẬN

Điểm trung bình kiến thức về đại dịch Covid 19 của sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng chính quy là  $29,05 \pm 5,565$

- Tỷ lệ sinh viên có kiến thức về vi rút Corona chủng mới ở mức tốt là 32,2%

- Tỷ lệ sinh viên có kiến thức về ngăn chặn sự lây lan của vi rút Corona chủng mới ở mức tốt là 40,1%.

## KHUYẾN NGHỊ

Nhà trường cần xây dựng các kế hoạch và chương trình giáo dục sức khỏe để cung cấp đầy đủ các kiến thức và các kỹ năng cho sinh viên về đại dịch Covid 19.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế - Cục Y tế dự phòng (28/9/2021).** Bản tin cập nhật tình hình dịch COVID-19 tính đến 17h00 ngày 28/9/2021, <https://vncdc.gov.vn/ban-tin-cap-nhat-covid-19-tinh-den-17h00-ngay-2892021-nd16564.html>, xem ngày 28/9/2021.
- CDC (2020).** Symptoms of Novel Coronavirus (2019-nCoV). <https://www.cdc.gov/coronavirus/2019->

ncov/symptoms testing/symptoms.html, xem ngày 05/01/2021.

3. Daniel Kwasi Ahorsu , Chung-Ying Lin , Vida Imani , et al (2020 ). The Fear of COVID-19 Scale: Development and Initial Validation, International journal of mental health and addiction, 1-9. doi:10.1007/s11469-020-00270-8.
4. Hiep T. Nguyen, Binh N. Do, Khue M. Pham, et al (2020). Fear of COVID-19 Scale—Associations of Its Scores with Health Literacy and Health-

Related Behaviors among Medical Students, Int J Environ Res Public Health . 17(11), tr. 4164.

5. Saey, Tina Hesman (ngày 24 tháng 1 năm 2020), "How the new coronavirus stacks up against SARS and MERS".
6. Wang, Chen, Horby Peter W, Hayden Frederick G et al (2020). A novel coronavirus outbreak of global health concern, The lancet. 395(10223), 470-473.

## LĨNH VỰC ỨNG DỤNG, LỢI ÍCH VÀ HẠN CHẾ CỦA MÔ HÌNH MAST CHO HỆ THỐNG Y TẾ TỪ XA: MỘT NGHIÊN CỨU HỆ THỐNG

Trần Thị Quỳnh Trâm<sup>1</sup>, Võ Linh Tử<sup>1</sup>, Nguyễn Nhật Anh Quang<sup>1</sup>, Phan Nguyễn Hoài Bảo<sup>1</sup>, Thái Minh Hoàng<sup>1</sup>, Đoàn Thị Huyền Trang<sup>1</sup>, Trần Đình Trung<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Hải Yến<sup>1</sup>, Phạm Đình Luyện<sup>1</sup>, Trương Văn Đạt<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

MAST (Model for Assessment of Telemedicine) là mô hình đánh giá hệ thống y tế từ xa. Bốn cơ sở dữ liệu đã được sử dụng để tìm kiếm các bài báo có liên quan bao gồm PubMed, Virtual Health Library (VHL), Global Health Library (GHL) và Google Scholar vào tháng 9 năm 2021. Kết quả cho thấy có 6 bài báo thỏa mãn tiêu chí lựa chọn và được dùng để trích xuất dữ liệu. MAST cung cấp một khuôn khổ đánh giá hệ thống y tế từ xa toàn diện gồm đánh giá trước; đánh giá đa ngành trong bảy khía cạnh liên quan các vấn đề y tế, xã hội, kinh tế và đạo đức; đánh giá khả năng chuyển giao kết quả. Mục đích chính của MAST nhằm cung cấp thông tin làm cơ sở ra quyết định, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng của hệ thống y tế, tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với công nghệ y tế hiện đại, chi phí tối ưu và hiệu quả. Tuy nhiên, MAST chỉ phù hợp để đánh giá ứng dụng đã hoàn thiện. Có thể nghiên cứu và xây dựng một khung đánh giá hệ thống y tế từ xa Việt Nam dựa trên MAST.

**Từ khóa:** Model, Framework, Assessment, Evaluation, MAST, HTA, Telemedicine, Telehealth

### SUMMARY

#### FIELDS OF APPLICATION, BENEFITS AND LIMITATIONS OF MODEL FOR ASSESSMENT OF TELEMEDICINE (MAST) FOR TELEHEALTH SERVICES: A SYSTEMATIC REVIEW

MAST (Model for Assessment of Telemedicine) is telehealth services assessment model. Four databases were used to search for related articles including PubMed, Virtual Health Library (VHL), Global Health

Library (GHL) and Google Scholar as of September 2021. Results showed 6 Articles met the selection criteria and were used for data extraction. MAST provides a comprehensive telehealth services assessment framework that includes prior assessment; multidisciplinary assessment of seven aspects related to medical, social, economic and ethical issues; evaluate the ability to deliver results. The main purpose of MAST is to provide information as a basis for decision-making, to contribute to improving the efficiency and quality of the health system, and to facilitate patient access to modern medical technology, optimal cost and efficiency. However, MAST is only suitable for evaluating completed applications. It is possible to research and develop a framework for assessing Vietnam's telehealth system based on MAST.

**Keywords:** Model, Framework, Assessment, Evaluation, MAST, HTA, Telemedicine, Telehealth.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y tế từ xa là một ứng dụng của công nghệ thông tin điện tử và viễn thông để hỗ trợ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ xa, giáo dục liên quan đến sức khỏe và quản lý sức khỏe giúp tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại so với y tế truyền thống. Trong tình hình đại dịch COVID-19, y tế từ xa giảm được sự lây nhiễm lan rộng và góp phần giảm tải gánh nặng thiếu nguồn lực ngành y tế [1]. Bên cạnh các lợi ích, y tế từ xa có một số rào cản như quyền riêng tư và bảo mật của bệnh nhân, chính sách bảo hiểm, trách nhiệm y tế, thu thập dữ liệu và chẩn đoán. Chính vì vậy, cần có một khung đánh giá nhằm đảm bảo hệ thống y tế từ xa được thiết kế hiệu quả, hướng đến mục tiêu cung cấp thông tin làm cơ sở ra quyết định, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng của hệ thống y tế, tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với công nghệ y tế hiện đại, chi phí tối ưu và hiệu quả [2]. Mô hình MAST (Model for

<sup>1</sup>Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>2</sup>Trường Đại học Kỹ thuật Y-Dược Đà Nẵng

Chịu trách nhiệm chính: Trương Văn Đạt

Email: dattv@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 22.4.2022

Ngày phản biện khoa học: 13.6.2022

Ngày duyệt bài: 20.6.2022